TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS – ST
Ngày: 26 – 7 – 2022
V/v tranh chấp "hợp đồng tín dụng;
Hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long;**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên;
Ông Nguyễn Báu;
- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận *tham gia phiên toà:* Bà Hồ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐ – HPT ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

-*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng giám đốc.

-*Người đại diện ủy quyền hợp pháp tham gia tố tụng*: Ông Nguyễn Xuân Th, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng – Chi nhánh huyện Ninh Phước Ninh Thuận (Văn bản ủy quyền số: 251A/NHNoNT - NP ngày 04 – 4 – 2022 (Có mặt).

Địa chỉ: khu p 4, thị trấn Ph D, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Trần Ng, sinh năm 1985, bà Trần Thị B, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Lạc T 03, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 29 – 12 – 2017, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Ninh Phước (gọi tắt là Agribank) ký hợp đồng tín dụng (Hợp

đồng vay) số 306991636/HĐTD với ông Trần Ngọc. Agribank cho ông Ng vay số tiền là 250.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay (15%/năm), mục đích mua ngư lưới cụ, mua bình Dinamo, mua pha chóa. Để bảo đảm cho số tiền vay, ông Ng, bà B đã thế chấp tài sản chung của vợ chồng là Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90524 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/12/2018, công suất máy 240cv, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 090117/HĐTC ngày 04/01/2017, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 090117 – 1/PL – HĐTC ngày 29 – 12 – 2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 090117 – 2/PL – HĐTC ngày 31 – 01 – 2019 do Văn phòng công chứng Thuận Nam chứng thực.

Các bên đã hoàn tất hợp đồng vay vốn, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản. Toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng Agribank đã chuyển giao cho ông Ng, bà B theo đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ng, bà B đã trả được tiền lãi 32.916.667 đồng, Agribank đã thiện chí và nhiều lần nhắc nhở ông Ng, bà B tuy nhiên ông Ng, bà B không có thiện chí trả nợ. Ngày 26 – 12 – 2020, Agribank đã chuyển toàn bộ khoản tiền nợ của ông Ng, bà B sang nợ quá hạn và tính đến ngày 12 – 3 – 2022 ông Ng, bà B còn nợ số tiền gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 70.987.443 đồng; tiền lãi quá hạn 14.520.548 đồng.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ, Agribank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ng, bà B phải có nghĩa vụ:

+ Thanh toán số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 12 – 3 – 2022 tiền lãi trong hạn 70.987.443 đồng; tiền lãi quá hạn 14.520.548 đồng và kể từ ngày 13 – 3 – 2022 buộc vợ chồng ông Ng, bà B phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi vợ chồng ông Ng, bà B trả xong số tiền nợ gốc.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 090117/HĐTC ngày 04/01/2017, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 090117 – 1/PL – HĐTC ngày 29 – 12 – 2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 090117 – 2/PL – HĐTC ngày 31 – 01 – 2019 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông Ng, bà B.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Trần Ng, bà Trần Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tuyên xử buộc vợ chồng ông Trần Ng, bà Trần Thị B phải hoàn trả số tiền gốc, tiền lãi theo là 335.507.991 đồng, (trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng; tiền lãi

trong hạn 70.987.443 đồng; tiền lãi quá hạn 14.520.548 đồng và kể từ ngày 13 – 3 – 2022 buộc vợ chồng ông Ng, bà B phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản; Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

1.1. Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Ng, bà Trần Thị B đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của Agribank đối với vợ chồng ông Trần Ng, bà Trần Thị B thấy:

2.1. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Ngày 29 – 12 – 2017, Agribank và ông Ng đã ký hợp đồng tín dụng số 306991636/HĐTD và hợp đồng thế chấp tài sản số 090117/HĐTC ngày 04/01/2017. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Như vậy, các hợp đồng này là hợp pháp.

2.2. Có đủ căn cứ xác định được các hợp đồng tín dụng số 306991636/HĐTD ngày 29 – 12 – 2017 ông Ng, bà B đã vay của Agribank số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất theo thỏa thuận là 10%/năm là có căn cứ (được thể hiện tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng).

Từ sự phân tích trên, có đủ căn cứ để Tòa án xác định tính đến ngày 12 – 3 – 2022 vợ chồng ông Ng, bà B còn thiếu nợ của Agribank số tiền gốc là 250.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, tiền lãi trong hạn 70.987.443 đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng)*; tiền lãi quá hạn 14.520.548 đồng *(Bằng chữ: Mười bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng)* như đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank là có căn cứ chấp nhận.

2.3. Tại Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Theo nội dung tại án lệ quy định: "*Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay*". Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Agribank, kể từ ngày 13 – 3 – 2022 buộc ông Ng, bà

B tiếp tục phải chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Ng, bà B thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Agribank.

2.4. Tại hợp đồng thế chấp tài sản số 090117/HĐTC ngày 04/01/2017 có đủ căn cứ xác định được để đảm bảo khoản vay nợ số tiền 250.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 306991636/HĐTD vợ chồng ông Ng, bà B đã thế chấp cho Agribank Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90524 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/12/2018 cấp cho ông Ng, bà B. Ngân hàng Agribank yêu cầu được tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 090117/HĐTC ngày 04/01/2017 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của đương sự là có cơ sở chấp nhận bởi yêu cầu này phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên quy định của hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Từ những sự phân tích trên, Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Agribank đối với ông Ng, bà B theo như đơn khởi kiện của Agribank. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về quan điểm giải quyết vụ án.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Ng, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 90, khoản 1 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Trần Ng, bà Trần Thị B về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản.

1. Buộc ông Trần Ng, bà Trần Thị B phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng).*

2. Buộc ông Trần Ng, bà Trần Thị B phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi của số tiền nợ gốc tính đến ngày 12 – 3 – 2022 là tiền lãi trong hạn 70.987.443 đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng)*; tiền lãi quá hạn 14.520.548 đồng *(Bằng chữ: Mười bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng).*

3. Kể từ ngày 13 – 3 – 2022, buộc ông Trần Ng, bà Trần Thị B phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Trần Ng, bà Trần Thị B thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

4. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90524 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/12/2018 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

5. Buộc vợ chồng ông Trần Ng, bà Trần Thị B phải chịu 16.775.399 đồng *(Bằng chữ: Mười sáu triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 8.387.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu, ba trăm tám mươi bảy ghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001302 lập ngày 22 – 4 – 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (Thông qua chuyển khoản).

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vợ chồng ông Trần Ng, bà Trần Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long